

Bản án số: **28/2018/HSST**

Ngày: 23/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông: Hoàng Ngọc Bân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Điều Nen

Ông: Lê Cảnh Phúc

- Thư ký phiên tòa:

Ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 09/05/2018 ngày 09 tháng 5 năm 2018; Đối với bị cáo:

ĐẶNG NGỌC M – Sinh năm: 1991; HKTT: Ấp 5, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Võ Thị Y, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Đào Thị Thu T, sinh năm 1992, có 01 người con tên Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/3/2018 đến ngày 12/4/2018 được tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* Lê Tuấn G, sinh năm: 1995; địa chỉ: Ấp 5, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* NLQ, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp 05, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1991 (có mặt).

2. NLC2, sinh năm 1996 (vắng mặt)

3. NLC3, sinh năm 1995 (có mặt).

4. NLC4, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 14/12/2017 Lê Tuấn G, NLC2, NLC3 cùng nhau uống rượu và hát karaoke tại nhà anh NLC1 thuộc ấp Đ, xã P, huyện B. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì giữa G và NLC3 xảy ra mâu thuẫn hai bên cãi nhau, dẫn đến đánh nhau, thấy vậy NLC1 và NLC2 đã vào can ngăn, kêu G về nhà. Lúc này, em gái NLC3 là chị NLC4 cũng có mặt ở đó nên đã điện thoại cho anh rể Đặng Ngọc M đến đưa NLC3 về. Khi M đến thì giữa M và G xảy ra mâu thuẫn, G lấy một cái tô đánh vào

người M làm M té xuống, ngay sau khi bị G đánh M nhặt một con dao thái lan lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài khoảng 11cm, cán nhựa màu vàng dài khoảng 10cm tại hiên nhà NLC1 đâm vào mặt G gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 19/2018/GĐPY ngày 18/01/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Tuấn G do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Đặng Ngọc M về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc M phạm tội "Cố ý gây thương tích", đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24(hai bốn) đến 28(hai tám) tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Về vật chứng: 01 (một) con dao Thái Lan có lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 11cm, cán nhựa màu vàng dài 10cm, đề nghị hội đồng xem xét tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo M đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại G số tiền 30.000.000đồng, bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo M tiếp tục bồi thường. Viện Kiểm sát không đề cập xử lý.

Bị cáo chấp nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng, bị hại thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận, bị cáo xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Đối chiếu lời khai của bị cáo, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai những người làm chứng và vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 20 giờ ngày 14/12/2017 Lê Tuấn G, NLC2, NLC3 cùng nhau uống rượu và hát karaoke tại nhà anh NLC1 thuộc ấp Đ, xã P, huyện B. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì giữa G và NLC3 xảy ra mâu thuẫn hai bên cãi nhau, dẫn đến đánh nhau, thấy vậy NLC1 và NLC2 đã vào can ngăn, kêu G về nhà. Lúc này, em gái NLC3 là chị NLC4 cũng có mặt ở đó nên đã điện thoại cho anh rể Đặng Ngọc M đến đưa NLC3 về. Khi M đến thì giữa M và G xảy ra mâu thuẫn, G lấy một cái tô đánh vào người M làm M té xuống, ngay sau khi bị G đánh M nhặt một con dao thái lan lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài khoảng 11cm, cán nhựa màu vàng dài khoảng 10cm tại hiên nhà NLC1 đâm vào mặt G gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 19/2018, ngày 18/01/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Lê Tuấn G bị thương tích 13% (mười ba phần trăm).

Tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nNLC1 thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây hại cho nhiều người;

b)...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nNLC1 thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ tinh thần Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13. Cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015. Đặng Ngọc M dùng dao có lưỡi bằng kim loại, sắc nhọn là hung khí nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, thương tích M gây ra cho bị hại là 13%, Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố bị cáo M về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp thân thể, gây tổn hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo M là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi dùng dao có lưỡi bằng kim loại sắc nhọn đâm vào bị hại G sẽ tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nNLC1 bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người nhà bị cáo đã tự nguyện bồi thường 30.000.000đồng để khắc phục hậu quả cho hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[7] Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX, bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo M đã bồi thường cho bị hại G 30.000.000đồng. Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường, HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Về vật chứng: 01 (một) con dao Thái lan có lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 11cm, cán nhựa màu vàng dài 10cm là hung khí bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại, xét tài sản không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo **Đặng Ngọc M** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Đặng Ngọc M **02(hai) năm tù, cho hưởng án treo**; thời gian thử thách 04(bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(ngày 23/5/2018).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát giao dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02(hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[2] Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao Thái Lan có lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 11cm, cán nhựa màu vàng dài 10cm.

[3] Án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- CQCSĐT CA huyện Bù Đốp;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Ngọc Bân